

## QUẢN LÝ TÍN DỤNG NGOẠI TỆ TẠI VIỆT NAM

Ngày nhận: 10/4/2014  
Ngày nhận lại: 28/4/2014  
Ngày duyệt đăng: 10/5/2014  
Mã số: 5-14-CĐ-10

*Nguyễn Thị Mỹ Phượng (\*)*

**Tóm tắt:** Bài viết này đánh giá thực trạng quản lý tín dụng ngoại tệ (TDNT) tại Việt Nam trong giai đoạn 2007-2013. Nghiên cứu chỉ ra được thành công của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) trong quản lý TDNT trong sự phối hợp hài hòa với điều hành chính sách tiền tệ theo lộ trình chống đô la hóa của Chính phủ thể hiện qua tăng trưởng huy động vốn bằng ngoại tệ và tăng trưởng TDNT đã giảm mạnh từ năm 2011 và thậm chí âm trong giai đoạn 2012-2013, vị thế và niềm tin vào VND được khôi phục, thị trường ngoại hối đã đi vào trạng thái ổn định, dự trữ ngoại hối của NHNN tăng lên, tình trạng đô la hóa tiền gửi cũng giảm mạnh. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những khó khăn như: (i) Biện pháp can thiệp của NHNN đôi khi chưa bắt kịp với diễn biến thị trường nên chưa thật sự phát huy hết tác dụng; (ii) Tình trạng đô la hóa tiền mặt thật sự khó kiểm soát vì tâm lý chuộng ngoại tệ của người dân; (iii) Trạng thái ngoại tệ cuối ngày của các tổ chức tín dụng (TCTD) vẫn còn cao tạo điều kiện cho hành vi đầu cơ, chuyển đổi vốn ngoại tệ trong hệ thống TCTD. Theo đó, nghiên cứu cũng đề xuất một số kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả quản lý TDNT, ổn định tỷ giá, góp phần ổn định thị trường ngoại hối và kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.

**Từ khóa:** Quản lý tín dụng ngoại tệ, tín dụng ngoại tệ, công cụ chính sách tiền tệ.

### Đặt vấn đề

Hội nhập tài chính quốc tế ngày càng sâu rộng đã mở ra cho Việt Nam cơ hội được tiếp cận những dòng vốn đa dạng từ các nước trên thế giới. Cùng với sự gia tăng mạnh mẽ của các dòng vốn này, hoạt động TDNT cũng ngày càng phát triển, là một trong những nhân tố thúc đẩy sản xuất kinh doanh của khu vực doanh nghiệp, tạo đà cho tăng trưởng kinh tế trong nước. Tuy nhiên, TDNT cũng mang lại những hệ lụy đối với nền kinh tế, gây khó khăn cho nhà điều hành chính sách trong việc kiểm soát các mục tiêu ổn định và tăng trưởng kinh tế. NHNN thời gian qua đã thực hiện hàng loạt các biện pháp như hạn chế đối tượng cho vay ngoại tệ, giảm lãi suất huy động, tăng dự trữ bắt buộc (DTBB) tiền gửi ngoại tệ, giảm trạng thái ngoại tệ cuối ngày của các TCTD, điều

hành tỷ giá linh hoạt nhằm mục tiêu quản lý chặt chẽ hoạt động TDNT theo hướng tiến tới xóa bỏ triệt để hình thức tín dụng này và dần chuyển sang quan hệ mua bán ngoại tệ trong tương lai.

Trong khuôn khổ bài viết này, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp, phân tích và so sánh để đánh giá thực trạng quản lý TDNT tại Việt Nam trong giai đoạn 2007-2013 nhằm giúp cho các nhà điều hành chính sách có một cái nhìn sâu sắc và toàn diện hơn, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý TDNT, ổn định thị trường ngoại hối và kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.

### Cơ sở lý thuyết

TDNT bao gồm các nghiệp vụ nhận tiền gửi và cấp tín dụng bằng ngoại tệ. Các hình